

Bản án số: **1021/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/8/2019

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý

2. Bà Bùi Diệu Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lu Mỹ D, sinh năm: 1990. Thường trú: xxx Mai Xuân Thưởng, phường Y, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Qi Z, sinh năm: 1982. Thường trú: Thôn A, thị trấn H P, huyện Phương Chính, thành phố Cáp Nhĩ Tân, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc. Tam trú: xxx Trương Phước Phan, khu phố Y, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. *Người phiên dịch:* Bà Chiếng Ngọc Ánh, sinh năm 1985. Địa chỉ: 1262 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của của bà Lu Mỹ D, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội D vụ án được xác định như sau:

Bà Lu Mỹ D và ông Qi Z tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 369, quyển số 02, ngày 09/02/2015 do Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Sau khi kết hôn bà D và

ông Qi Z chung sống tại Việt Nam. Đến tháng 4/2015, sau khi sinh con được 06 tháng thì bà D và ông Qi Z cùng đưa con về Trung Quốc, trong thời gian sinh sống tại Trung Quốc, bà D và ông Qi Z đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp và có sự ảnh hưởng của gia đình, bố mẹ chồng. Năm 2016, bà D đưa con về Việt Nam, tháng 6/2016 ông Qi Z sang Việt Nam và đề nghị bà D cùng đưa con về Trung Quốc sinh sống, ông Qi Z hứa sẽ không đối xử tệ với bà D, vì thương con nên bà D đã cùng ông Qi Z đưa con về Trung Quốc. Khi ở Trung Quốc, ông Qi Z nhiều lần mắng chửi bà D, từ đó vợ chồng càng trở nên xa cách. Ngoài ra, bà D còn phát hiện ông Qi Z nhiều lần nhắn tin cho người yêu cũ. Bà D nhận thấy không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với ông Qi Z nên đã dẫn con về Việt Nam sinh sống từ tháng 3/2017. Vào tháng 7/2017, ông Qi Z sang Việt Nam sống cùng bà D, vợ chồng tiếp tục cãi nhau thường xuyên. Tháng 1/2018, ông Qi Z đã tự mình đưa con về Trung Quốc mà không cho bà D biết. Tháng 3/2018 ông Qi Z quay lại Việt Nam một mình, để con chung của bà Lu Mỹ D và ông Qi Z ở Trung Quốc cho bố mẹ ông Qi Z chăm sóc. Nay bà Lu Mỹ D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện ông Qi Z, với yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lu Mỹ D yêu cầu được ly hôn ông Qi Z.

Về con chung: Bà Lu Mỹ D và ông Qi Z có 01 (một) con chung tên Qi Zh, sinh ngày 28/11/2014. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà Lu Mỹ D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ngày 10/01/2019, bà Lu Mỹ D có đơn đề nghị rút yêu cầu quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lu Mỹ D xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Trước khi mở phiên tòa, bà Lu Mỹ D có đơn xin vắng mặt và có đơn xin rút yêu cầu về quyền được trực tiếp nuôi con.

Ông Qi Z đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Lu Mỹ D cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là ông Qi Z có nơi cư trú tại xxx Trương Phước Phan, khu phố y, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bà Lu Mỹ D có đơn xin vắng mặt; ông Qi Z mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông Qi Z là phù hợp.

[3] *Về nội D:* Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lu Mỹ D đối với ông Qi Z. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của bà D thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D và ông Qi Z đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau do đó bà D nộp đơn xin ly hôn ông Qi Z. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Lu Mỹ D, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Qi Z đến Tòa án để ông Qi Z thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà D, ông Qi Z hàn gắn tình cảm nhưng ông Qi Z vắng mặt, điều đó thể hiện ông Qi Z không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà D và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của bà D. Do ông Qi Z vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của ông Qi Z. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông Qi Z đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Lu Mỹ D yêu cầu được ly hôn ông Qi Z, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Bà Lu Mỹ D và ông Qi Z có 01 con chung tên Qi Zh, sinh ngày 28/11/2014.

Xét, tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà Lu Mỹ D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ngày 10/01/2019, bà Lu Mỹ D có đơn đề nghị rút yêu cầu quyền nuôi con. Hiện nay trẻ Qi Zh, sinh ngày 28/11/2014 đang sống tại Trung Quốc cùng gia đình ông Qi Z, nên để ổn định cuộc sống cho trẻ Qi Zh, Hội đồng xét xử giao trẻ Qi Zh cho ông Qi Z tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Hai bên tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Lu Mỹ D xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí*: Bà Lu Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lu Mỹ D đối với ông Qi Z.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lu Mỹ D được ly hôn ông Qi Z (Giấy chứng nhận kết hôn số 369, quyển số 02, ngày 09/02/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lu Mỹ D và ông Qi Z không còn giá trị pháp lý).

2. *Về con chung*: Giao trẻ Qi Zh, sinh ngày 28/11/2014 cho ông Qi Z trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hai bên tự thỏa thuận.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lu Mỹ D xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

5. *Về án phí*: Bà Lu Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0043779 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lu Mỹ D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Phong